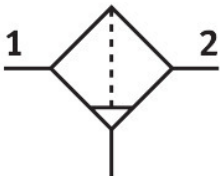


# Bộ lọc carbon LFX-1/2-D-MAXI

Số bộ phận: 532785

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                       |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                                 | Maxi                                                          |
| Dòng                                                       | D                                                             |
| Vị trí lắp đặt                                             | dọc +/- 5°                                                    |
| Cấu trúc xây dựng                                          | Bộ lọc than hoạt tính<br>Bộ lọc sợi                           |
| Bảo vệ vỏ                                                  | Giỏ bảo vệ kim loại                                           |
| Áp suất vận hành                                           | 0 MPA...1.6 MPA<br>0 bar...16 bar<br>0 psi...232 psi          |
| Lưu lượng bình thường tối đa được đề xuất                  | 1100 l/ph                                                     |
| Lưu lượng tối đa bình thường cho cấp độ sạch của không khí | 1100 l/ph                                                     |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [1:4:2]<br>Khí trơ               |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                             |
| Nhiệt độ bảo quản                                          | -10 °C...60 °C                                                |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra                           | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [1:4:1]<br>Khí trơ               |
| Nhiệt độ trung bình                                        | 5 °C...30 °C                                                  |
| Hàm lượng dầu dư                                           | 0.003 mg/m³                                                   |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | -10 °C...60 °C                                                |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 1191 g                                                        |
| Kiểu gắn                                                   | Lắp đặt đường dây<br>với góc giữ<br>tùy ý:                    |
| Cổng nối khí nén                                           | G1/2                                                          |
| Cổng nối khí nén 1                                         | TẮM KẾT NỐI<br>G1/2                                           |
| Cổng nối khí nén 2                                         | TẮM KẾT NỐI<br>G1/2                                           |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                 |
| Vật liệu bộ lọc                                            | Than hoạt tính<br>Vải                                         |

| Đặc tính    | Giá trị              |
|-------------|----------------------|
| Vật liệu vỏ | Kém đúc áp lực<br>PC |